TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số:09/2022/HS-ST
Ngày: 04/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Khuyên.

2. Ông Nguyễn Mạnh Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 20/4/2022 đối với bị cáo:

Bế Ngọc H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1990 tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bế Văn H và bà Phùng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L (hiện nay đã ly hôn), có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Anh Nông Công B, sinh năm 1965. Có mặt

2. Chị Bế Thị H, sinh năm 1971. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lâm Thị H; sinh năm 1941

2. Chị Lương Thị Th; sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn Pò Rì, xã Cư Lễ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/11/2021, chị Bế Thị H và anh Nông Công B đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F3 - 5826 từ nhà tại Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến nhà ông Bế Đức T (Bố đẻ chị H), trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn chơi và ngủ qua đêm tại nhà ông T. Bà H và ông B để xe ở gầm nhà sản của ông T và không rút chìa khóa xe. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, Bế Ngọc H đi bộ từ nhà sang nhà ông T chơi. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H đi xuống gầm nhà sàn của ông T (ông nội H) thấy có nhiều xe, trong đó có 01 chiếc xe mô tô vẫn cắm chìa khóa xe nên H nảy sinh ý định lấy trộm đem bán. H dắt chiếc xe mô tô trên ra đến cổng nhà ông T, rồi nổ máy một mình điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trương Văn H ở tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bán với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho anh H. Khi bán xe H nói với anh H xe mô tô là của gia đình nH bị mất giấy đăng ký xe. Sau khi bán xe xong H lấy tiền đi tiêu dùng cá nhân hết.

Do sợ Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện, H đã trốn vào xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và ngủ lại trong rừng. Đến 11 giờ 30 phút ngà 22/11/2021, H đã đến trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của mình vào ngày 21/11/2021 tại nhà ông Tuân.

Sau khi bị mất trộm, ngày 21/11/2021 chị Bế Thị H đã trình báo vụ việc đến Công an xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F3 - 5826, xe cũ, đã qua sử dụng, hai bên yếm đã bị vỡ, xe đăng ký mới từ ngày 25/8/1998 có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H trình bày: Bị cáo Bế Ngọc H đã hoàn trả cho anh 3.000.000đ (Ba triệu đồng), anh H không có yêu cầu gì khác, anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng:

- Bà Lâm Thị H (Mẹ anh B) trình bày: Trước khi ông Nông Sỹ Ngh chết có để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, xe cũ, đã qua sử dụng, có biển kiểm soát 20F3 - 5826 cho con trai Nông Công B và con dâu Bế Thị H. Bà

Lâm Thị H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh B và chị H, để anh B và chị H quản lý, sử dụng.

- Chị Lương Thị Th (Em dâu của anh B và chị H) trình bày: Trước khi ông Nông Sỹ Ngh chết có để lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, xe cũ, đã qua sử dụng, có biển kiểm soát 20F3 - 5826 cho anh B và chị H. Chị Thủy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh B và chị H, để anh B và chị H quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-NR ngày 18 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bế Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bế Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố, bị cáo H khai mục đích bị cáo trộm xe mô tô là để bán lấy tiêu dùng cá nhân; bị cáo đã bồi thường cho anh Trương Văn H 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Bị hại chị Bế Thị H và anh Nông Công B trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, xe cũ, đã qua sử dụng, có biển kiểm soát 20F3 - 5826 có nguồn gốc là của ông Nông Văn Th (em trai của ông Ngh) cho ông Nông Sỹ Ngh, khi cho có cho kèm giấy đăng ký xe; trước khi ông Ngh mất, ông Ngh cho chị H (con dâu) và anh B (con trai) chiếc xe này, khi cho đã không còn đăng ký xe. Việc cho xe có bà Lâm Thị H và chị Lương Thị Th biết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bế Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền do bị cáo hoàn trả, khắc phục hậu quả và không có yêu cầu khác nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Trả lại cho bị hại anh Nông Công B và chị Bế Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F3 - 5826, xe cũ đã qua sử dụng, hai bên yếm đã bị vỡ, số khung: RLHHA0604WY044858, số máy: HA05E-0044845 (Kèm chìa khóa xe).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Bế Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

- Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H; người làm chứng bà Lâm Thị H, chị Lương Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh H, bà H và chị Thủy trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh H, bà H và chị Thủy vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung*:

- Hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, bị cáo Bế Ngọc H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H và anh B là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, nH bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Xét thấy Cáo trạng số 08/CT-VKS-NR ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bế Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc H không lấy đó làm bài học, sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc bị cáo trở về địa phương và hiện nay bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nằm trong danh sách quản lý người nghiện năm 2021 -2022 của xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, cần phải xử lí B pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương, phòng ngừa chung cho xã hội.

- Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 25/7/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cở sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 03/7/2019 bị cáo đã chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện hoàn trả, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i,s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo vẫn sống chung với bố mẹ, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng đứng tên bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nông Công B và chị Bế Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H đã nhận đủ số tiền bị cáo hoàn trả, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), anh H không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F3 - 5826, xe cũ đã qua sử dụng, hai bên yếm đã bị vỡ, số khung: RLHHA0604WY044858, số máy: HA05E-0044845 (Kèm chìa khóa xe), HĐXX xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Công B và chị Bế Thị H. Chiếc xe trên hiện nay đăng ký tên ông Nông Văn Th (em trai của ông Ngh); chiếc xe này ông Thổ đã cho ông Nông Sỹ Ngh, khi cho có cho kèm giấy đăng ký xe; trước khi ông Ngh mất, ông Ngh cho chị H (con dâu) và anh B (con trai) chiếc xe này, khi cho đã không còn đăng ký xe; việc cho nhận không được lập thành văn bản H có bà Lâm Thị H (vợ ông Ngh) và chị Lương Thị Th (con dâu ông Ngh) biết và chứng kiến.

[6] Về án phí: Bị cáo Bế Ngọc H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

[7] Quá trình điều tra bị cáo Bế Ngọc H khai đã đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trương Văn H ở tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bán chiếc mô tô vừa trộm được với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho anh H. Khi bán xe H nói với anh H xe mô tô là của gia đình H bị mất giấy đăng ký xe. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Bế Ngọc H (tên gọi khác: Không) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bế Ngọc H 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại anh Nông Công B và chị Bế Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F3 - 5826, xe cũ đã qua sử dụng, hai bên yếm đã bị vỡ, số khung: RLHHA0604WY044858, số máy: HA05E-0044845 (Kèm chìa khóa xe).

(Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 22/3/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bế Ngọc H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện N (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện N;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện N (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Mạnh H	**Lê Thị Khuyên**	**Nguyễn Thị Hương Thành**